

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày 23/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh.
2. Bà Quách Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

N P T, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/1984; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N H P (chết) và bà N T Đ. Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời gian 21 tháng theo Quyết định số xx/QĐ-TA ngày xx/yy/2019, chấp hành xong ngày 21/5/2021.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số xx/2012/HSST ngày xx/yy/2012. Ngày 31/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù do được đặc xá.

- Bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số xx/2015/HSST ngày xx/yy/2015. Ngày 12/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có mặt).

** Bị hại:*

- Bà M T H, sinh năm 1974; địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà A B T, sinh năm 1987; địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022, bị cáo N P T đã thực hiện hai vụ cướp giật T sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/11/2021, N P T điều khiển xe mô tô biển số 63B9-693.72 đến bên hông nhà số 174A Xóm Đất, Phường 9, Quận 11 thấy chị M T H đang ngồi sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S6 màu xanh đen để đợi rửa xe. Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị H nên điều khiển xe chạy vòng lại, áp sát bên phải rồi dùng tay trái giật điện thoại di động của chị H. Sau khi cướp giật được điện thoại, T tăng ga bỏ chạy, bị ngã xe tại trước nhà số 174A Xóm Đất, Phường 9, Quận 11. T bỏ lại xe Luvias biển số 63B9-693.72 để chạy bộ tẩu thoát. Chị H đến Công an Phường 9, Quận 11 trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận **định giá T sản số ngày của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận:** Giá trị điện thoại di động Samsung Galaxy S6, màu xanh đen là 1.050.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu xanh đen của chị Mai Thị Quế, bị cáo T đã bán cho một người thanh niên người tên Tuấn không rõ lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không thu hồi được.

- 01 gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen, biển số 63B9-693.72 có số khung RLCL44S10BY047731, số máy 44S1-047737 mà T sử dụng để cướp giật T sản. T **khai xe trên mua của người bạn tên Trung không rõ lai lịch vào ngày 12/11/2021, không có làm giấy mua bán.** Qua xác minh, xác định:

Đối với xe số khung RLCL44S10BY047731, số máy 44S1-047737, có biển số 59L1-26836 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Mỹ Huê. Qua làm việc bà Huê trình bày đứng tên chủ sở hữu xe giúp cho bà Lê Thị Thùy Dung, sau đó có làm giấy công chứng bán, cho, tặng lại xe trên cho bà Dung. Ngày 10/11/2021, bà Dung bị mất xe tại trước số 36 đường số 8 khu dân cư Gia Hòa, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, do xe giá trị thấp nên không đến công an trình báo. Qua xác minh tại Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh từ ngày 10/11/2021 đến nay không có ai đến trình báo về việc mất xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị Mỹ Dung.

Đối với biển số 63B9-693.72 được cấp cho xe máy hiệu Dayang có số khung: VMXPCG0012U314088, số máy: VTRDY150FMG80314088 do bà Nguyễn Thị Kim Châu đứng tên. Do không làm việc được với bà Châu nên chưa

làm rõ được nguồn gốc của biển số xe này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tách riêng để tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 01 bóp da thu giữ của bị cáo T, bên trong có: 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 và 01 giấy Chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của N P T (hai giấy này đã được lưu trong hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị M T H yêu cầu bị cáo T bồi thường 1.050.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 40 ngày 17/3/2022, N P T điều khiển xe mô tô biển số 59D2-904.80 đến trước số 418/78 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11 thì nhìn thấy chị Á B T đang đi bộ và tay phải chị T có cầm 01 máy điện thoại di động Iphone 13 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T điều khiển xe áp sát vào bên phải của chị T, dùng tay trái giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện sự việc nên tiến hành truy đuổi theo T, đến trước số 414A Hàn Hải Nguyên, Phường 1, Quận 11 bắt giữ được T cùng vật chứng vụ án đưa về Công an Phường 16, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: Giá trị điện thoại di động Iphone 13 là 21.490.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone 13. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại cho chị Á B T.

- 01 xe máy hiệu Honda Sirius, màu xám, biển số 59D2-904.80 có số khung RLCUE1710G-Y072471, số máy E3T6E-109566, T sử dụng để cướp giật T sản. T khai xe trên mua của người bạn không rõ lai lịch vào đầu năm 2022, không có làm giấy mua bán. Qua xác minh, xác định:

Đối với biển số 59D2-904.80 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda Wave có số khung: NF110M0006010, số máy: NF110ME0006010 do ông Nguyễn Trung Tuấn, là chủ sở hữu. Do không làm việc được với ông Tuấn nên chưa làm rõ được nguồn gốc của biển số xe này. Đối với xe có số khung RLCUE1710GY072471, số máy E3T6E-109566, có biển số 59P2-371.21 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Vương T. Qua làm việc ông T đã bán xe mô tô biển số 59P2-371.21 cho một người tên Thành không rõ lai lịch và không làm giấy mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đăng tin tìm chủ sở hữu xe có số khung RLCUE1710GY072471, số máy E3T6E-109566 có biển số 59P2-371.21 nhưng chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A59S là T sản cá nhân của T; 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh lá, 01 quần jeans dài màu xanh dương, 01 nón bảo hiểm, 01 nón kết, 01 khẩu trang màu xám là trang phục bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Á B T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo N P T tội danh “Cướp giật tài sản” thuộc

trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N P T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi cư trú nhất định nên đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị M T H giá trị chiếc điện thoại bị cướp giật là 1.050.000 đồng.

- Chị A B T đã nhận lại T sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen, có số khung RLCL44S10BY047731, số máy 44S1-047737, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định trả lại xe trên cho bà Lê Thị Mỹ Dung là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại cho chị A B T là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Đối với biển số xe 63B9-693.72 và biển số 59D2-904.80, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A59S, là T sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh lá, 01 quần jeans dài màu xanh dương, 01 nón bảo hiểm, 01 nón kết, 01 khẩu trang màu xám là trang phục bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bóp da màu nâu do không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 và 01 giấy Chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của N P T.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đổi với một xe gắn máy hiệu Honda Sirius, màu xám, có số khung RLCUE1710G-Y072471, số máy E3T6E-109566. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/11/2021, bị cáo N P T điều khiển xe mô tô biển số 63B9-693.72 cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 của chị M T H tại bên hông nhà số 174A Xóm Đất, Phường 9, Quận 11 và vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 17/3/2022, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 59D2-904.80 cướp giật điện thoại di động Iphone 13 của chị A B T tại trước số 418/62A Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11 thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T đã điều khiển xe mô tô để cướp giật tài sản thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo N P T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị xét xử và chấp hành án về tội “Cướp giật tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã phạm tội từ hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi cư trú nhất định nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị M T H giá trị chiếc điện thoại bị cướp giật là 1.050.000 đồng.

- Chị A B T đã nhận lại T sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gắn máy hiệu hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen, có số khung RLCL44S10BY047731, số máy 44S1-047737, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định trả lại xe trên cho bà Lê Thị Mỹ Dung là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại cho chị A B T là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Đối với biển số xe 63B9-693.72 và biển số 59D2-904.80, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A59S, là T sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh lá, 01 quần jeans dài màu xanh dương, 01 nón bảo hiểm, 01 nón kết, 01 khẩu trang màu xám là trang phục bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bóp da màu nâu do không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 và 01 giấy Chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của bị cáo N P T.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe gắn máy hiệu Honda Sirius, màu xám, có số khung RLCUE1710G-Y072471, số máy E3T6E-109566. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo N P T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo N P T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/3/2022.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo N P T bồi thường cho bà M T H số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện việc bồi

thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được áp dụng theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng:

- Đối với biển số xe 63B9-693.72 và biển số xe 59D2-904.80, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Trả lại cho bị cáo N P T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A59S.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh lá, 01 quần jeans dài màu xanh dương, 01 nón bảo hiểm, 01 nón kết, 01 khẩu trang màu xám.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bóp da màu nâu.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 và 01 giấy Chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của bị cáo N P T.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe gắn máy hiệu Honda Sirius, màu xám, có số khung RLCUE1710G-Y072471, số máy E3T6E-109566. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 22/LNK-ĐTTH ngày 22/3/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 127/LNK-ĐCSHS ngày 17/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo N P T chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo N P T chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vương Vĩ Bửu